

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST
Ngày 04-4-2022
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi
con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Quàng Văn Mãng.

2 – Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 về việc: Tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Quàng Thị L. Sinh năm 1985. Địa chỉ: Bản HN, xã NP, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Lương Văn N. Sinh năm 1975. Địa chỉ: Bản HN, xã NP, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/02/2022, biên bản lấy lời khai ngày 11/02/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Quàng Thị L trình bày:

Chị và anh Lương Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 15/01/2000 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NP, huyện ML, tỉnh Sơn La. Quá

trình chung sống cũng đã 20 năm đều hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Lương Văn N thường xuyên uống rượu say, mỗi lần say rượu lại về nhà hành hạ, đánh đập vợ con, từ đó vợ chồng anh chị không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải nhiều lần, anh N cũng hứa sửa đổi nhưng đều chứng nào tật ấy. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ năm 2020. Từ lâu hai người đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị ly hôn anh Lương Văn N.

Về con chung: Có hai con chung là Lương Thị Q, sinh ngày 10/10/2003 và Lương Văn D, sinh ngày 10/12/2009. Con lớn là Lương Thị Q đã trưởng thành, đi lấy chồng nên không yêu cầu xem xét, giải quyết. Về cháu Lương Văn D tùy theo nguyện vọng của con muốn ở cùng bố hay mẹ đều được. Nếu cháu ở cùng chị, chị không yêu cầu anh Lương Văn N cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/02/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lương Văn N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Quàng Thị L. Tuy nhiên theo anh vợ chồng anh chị không có mâu thuẫn gì, việc chị L muốn ly hôn là do chị L đã có người đàn ông khác. Anh xác định vẫn còn tình cảm với vợ, không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có hai con chung là Lương Thị Q, sinh ngày 10/10/2003 và Lương Văn D, sinh ngày 10/12/2009. Con lớn là Lương Thị Quỳnh đã trưởng thành, đi lấy chồng nên không yêu cầu xem xét, giải quyết. Về cháu Lương Văn D tùy theo nguyện vọng của con muốn ở cùng bố hay mẹ đều được. Nếu cháu ở cùng anh anh không yêu cầu chị Quàng Thị L cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Có căn cứ để xử cho chị Quàng Thị L được ly hôn anh Lương Văn N;

Về con chung: Giao cho anh Lường Văn N trực tiếp nuôi cháu Lường Văn D theo nguyện vọng của cháu. Anh Lường Văn N không yêu cầu chị Quàng Thị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ: Điều không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Chị Quàng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Chị Quàng Thị L khởi kiện ly hôn anh Lường Văn N có nơi cư trú tại bản HN, xã NP, huyện ML, tỉnh Sơn La. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn chị Quàng Thị L sau khi nộp đơn đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án, có ý kiến về việc giải quyết vụ án, có mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chị Quàng Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ để xét xử vắng mặt chị Quàng Thị L.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Quàng Thị L và anh Lường Văn N kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã NP, huyện ML, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/01/2000, như vậy hôn nhân giữa chị L và anh Nơi là hôn nhân hợp pháp

Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị L và anh Nơi: Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Lường Văn N thường xuyên uống rượu, có hành vi bạo lực gia đình. Từ lâu hai anh chị đã không quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Tòa án nhân dân huyện ML đã tiến hành xác minh tại địa phương chị L và anh Nơi sinh sống. Tại biên bản xác minh ngày 14/3/2022 xác nhận anh Nơi và chị L có mâu thuẫn do anh Nơi thường xuyên uống rượu bia say xỉn, không chịu làm ăn, anh chị đã sống ly thân từ năm 2020.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị Quàng Thị L và anh Lường Văn N đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Quàng Thị L yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị Quàng Thị L được ly hôn anh Lường Văn N.

[3] Về con chung:

Chị Quàng Thị L và anh Lường Văn N có hai con chung là Lường Thị Q, sinh ngày 10/10/2003 và Lường Văn D, sinh ngày 10/12/2009. Đối với cháu Lường Thị Q đã đủ 18 tuổi, đi lấy chồng nên không yêu cầu xem xét, giải quyết. Đối với cháu Lường Văn D, căn cứ vào nguyện vọng của cháu, cần giao cháu Lường Văn D cho anh Lường Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Lường Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị L là theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị Quàng Thị L và anh Lường Văn N đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản riêng, nợ chung: Đều không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án: Chị Quàng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Quàng Thị L được ly hôn anh Lường Văn N.

2. Về con chung:

Giao cho anh Lường Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lường Văn D, sinh ngày 10/12/2009 đến khi cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Chị Quàng Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Lường Văn N.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung: Chị Quàng Thị L và anh Lường Văn N đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản riêng, nợ chung: Điều không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

5. Về án phí:

Chị Quàng Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0000109 ngày 11/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh Sơn La.

Anh Lường Văn N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 04/4/2022. Chị Quàng Thị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã NP, huyện ML;
- (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà